

BỘ CÔNG THƯƠNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 811/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động của ngành Công Thương thực hiện
Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-
2030, tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

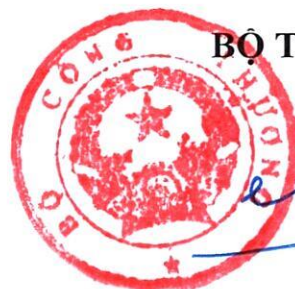
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của ngành Công Thương thực hiện Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *kh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Các đ/c Thủ trưởng;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KH (Locvt).



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG
THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG
THÔN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-BCT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Thực hiện Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Chiến lược), Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH CỦA KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

1. Kế hoạch hành động nhằm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xác định trong Chiến lược liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành Công Thương để đạt được mục tiêu đề ra tại Chiến lược.
2. Kế hoạch hành động là căn cứ cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Công Thương rà soát, xây dựng hoặc điều chỉnh các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
3. Kế hoạch hành động là căn cứ để tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm việc tổ chức thực hiện Chiến lược; đồng thời là căn cứ để phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh mục tiêu, nội dung của Chiến lược trong trường hợp cần thiết.

II. YÊU CẦU CƠ BẢN CỦA KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung công việc, các nhiệm vụ dựa trên những yêu cầu cơ bản sau đây:

1. Quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm cũng như các mục tiêu Chiến lược đã đề ra:

1.1. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai; hướng dẫn, đôn đốc, đánh giá tình hình triển khai Chiến lược và xây dựng các báo cáo định kỳ hàng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

1.2. Tổ chức thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến

lược; giám sát quá trình thực hiện; đánh giá mức độ và khả năng đạt được các mục tiêu cụ thể trong từng giai đoạn và cuối thời kỳ của Chiến lược, đề xuất điều chỉnh mục tiêu phù hợp với bối cảnh khi cần thiết để đảm bảo tính khả thi cao.

2. Cụ thể hóa các yêu cầu tổ chức thực hiện Chiến lược; thể hiện tính chủ động, sáng tạo của từng đơn vị và sự hợp tác giữa các đơn vị trong và ngoài ngành Công Thương trong việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp.

3. Đảm bảo sự nhất quán với việc tổ chức thực hiện các chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các nghị quyết của Đảng, các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương và của ngành Công Thương trong từng thời kỳ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổng cục Quản lý thị trường

Kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm hoạt động buôn lậu và gian lận thương mại đối với hàng nông sản.

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, lực lượng chức năng liên quan kiểm soát, xử lý nghiêm hoạt động buôn lậu và gian lận thương mại đối với hàng nông sản.

2. Cục Công Thương địa phương

Đẩy mạnh các hoạt động khuyến công theo hướng hỗ trợ có trọng tâm trọng điểm, gia tăng giá trị và nâng hàm lượng công nghệ trong chuỗi sản xuất nông sản.

Xây dựng chính sách ưu tiên thúc đẩy phát triển các cụm công nghiệp gắn với các vùng chuyên canh, trung tâm thu gom nông sản ở vùng sản xuất.

3. Cục Công nghiệp

Phát triển công nghiệp sản xuất vật tư, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị để phục vụ sản xuất, chế biến, tiêu thụ, bảo đảm cung ứng kịp thời, chất lượng và hạ giá thành sản xuất nông nghiệp. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, tăng tỷ trọng chế biến sâu để giảm chi phí và nâng cao giá trị nông sản. Thu hút doanh nghiệp “đầu tàu” có đủ năng lực về vốn, khoa học công nghệ và thị trường để dẫn dắt chuỗi giá trị hiệu quả để phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến và tiêu thụ tại các địa phương, vùng có sản lượng nông sản lớn, thuận lợi giao thông, lao động, logistics, tạo điều kiện hình thành động lực tăng trưởng cho các địa phương.

4. Cục Xuất nhập khẩu

Triển khai thực hiện chính sách thương mại quốc tế đối với hàng nông sản. Phát triển thị trường xuất khẩu, chủ động tham gia chuỗi cung ứng nông sản toàn cầu, hài hòa hóa quy định trong nước với quốc tế.

Kiểm soát nhập khẩu nông sản, đảm bảo an toàn thực phẩm.

Kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm hoạt động tạm nhập tái xuất hàng nông sản.

5. Cục Phòng vệ thương mại

Chủ động phối hợp với các Hiệp hội, Hội nông dân, doanh nghiệp để kịp thời sử dụng hiệu quả các biện pháp phòng vệ thương mại bảo vệ sản xuất trong nước và ứng phó hiệu quả với các vụ việc phòng vệ thương mại với mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam và tham gia xử lý những tranh chấp pháp lý có liên quan.

Nâng cao năng lực phòng vệ thương mại, xây dựng hệ thống cảnh báo sớm nhằm hạn chế tác động tiêu cực từ các vụ việc phòng vệ thương mại đối với mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam.

6. Cục Xúc tiến thương mại:

Đảm bảo hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại. Xây dựng cơ chế cung cấp thông tin hiệu quả, kịp thời để doanh nghiệp và người sản xuất chủ động thích nghi với những thay đổi về chính sách, các cam kết thương mại quốc tế.

Hỗ trợ năng lực tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã và hộ nông dân.

7. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số

Hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia chuỗi cung ứng thương mại điện tử.

8. Vụ Thị trường trong nước và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách và hoạt động thúc đẩy tiêu thụ nông sản trong nước.

Đổi mới hệ thống phân phối nông sản trong nước; phối hợp với các đơn vị liên quan của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương kết nối hệ thống chế biến, phân phối và bán lẻ hiện đại, truyền thông với các chuỗi cung ứng nông sản và gắn với các vùng chuyên canh, liên kết để đưa nông sản vào các hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trong nước.

- Phát triển hệ thống chợ đầu mối. Hiện đại hóa hệ thống chợ phù hợp với tập quán và điều kiện cụ thể của từng địa phương, nâng cao chất lượng hàng hóa, bảo đảm an toàn thực phẩm. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương các tỉnh xây dựng tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn để tạo thuận lợi cho việc thúc đẩy tiêu thụ nông sản trong khuôn khổ chương trình Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Lồng ghép thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, nhiệm vụ nhằm hỗ trợ phát triển hạ tầng thương mại, thúc đẩy hoạt động kinh doanh bán lẻ tại thị trường trong nước.

Đẩy mạnh triển khai Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, lồng ghép tuyên truyền, quảng bá hàng Việt Nam có chất lượng (trong đó có các mặt hàng nông sản).

9. Văn phòng Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế; Vụ Chính sách thương mại đa biên; Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện các điều ước và thỏa thuận quốc tế song phương, đa phương đã ký kết có liên quan đến nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ và giám sát thực hiện các điều ước và thỏa thuận quốc tế có hiệu quả, nhất là trong khuôn khổ Cộng đồng ASEAN và các Hiệp định thương mại tự do (FTAs).

Chủ động phát huy cơ hội các FTAs đã được ký kết để giữ ổn định các thị trường truyền thống, mở rộng thị trường mới, tránh phụ thuộc vào một vài thị trường.

10. Cục Xuất nhập khẩu, Vụ Thị trường châu Á - châu Phi, Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ:

Nắm bắt nhanh, chính xác chính sách thương mại của các quốc gia; hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ nông sản ở nước ngoài.

Tăng cường hướng dẫn và khuyến khích các doanh nghiệp chuyển nhanh, chuyển mạnh hoạt động xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Trung Quốc theo hình thức chính ngạch (mua bán theo hợp đồng, với các điều kiện giao dịch, giao nhận rõ ràng, giao hàng tại cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính). Khuyến khích và tạo thuận lợi cho hoạt động vận tải hàng hoá qua các cửa khẩu bằng đường sắt.

11. Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại

Xây dựng hệ thống thông tin thị trường nông sản đáp ứng yêu cầu của ngành nông nghiệp hàng hóa hiện đại, quy mô lớn và bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng. Nâng cao năng lực dự báo, đánh giá, cảnh báo thông tin về thị trường các nông sản chủ lực, kịp thời cung cấp thông tin để các cơ quan chức năng, doanh nghiệp và người dân chủ động điều chỉnh sản xuất phù hợp với yêu cầu thị trường, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng thừa cung, ứ ứ hàng hóa, đứt gãy chuỗi cung ứng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Thứ trưởng theo lĩnh vực phụ trách, bám sát các mục tiêu, yêu cầu thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch hành động, thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các Đơn vị chức năng được giao phụ trách triển khai thực hiện; bám sát cơ sở, tăng cường làm việc với các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan để bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được Chính phủ giao cho ngành Công Thương; chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ, thời hạn yêu cầu; tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành trong lĩnh vực phụ trách, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; chịu trách nhiệm toàn diện trước Lãnh đạo Bộ về kết quả thực hiện các nhiệm vụ Đơn vị được giao phụ trách.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng năm tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục, gửi Vụ Kế hoạch - Bộ Công Thương trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ và gửi Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Chiến lược.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các bên liên quan trong tham mưu, đề xuất giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành các ngành, lĩnh vực và địa bàn được phân công phụ trách, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Giao Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đơn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch hành động; Văn phòng Bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị truyền thông thuộc Bộ, các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch hành động này./.

Phụ lục**Một số nhiệm vụ cụ thể của ngành Công Thương thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

(Kèm theo Quyết định số 811/BCT-KH ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	NHIỆM VỤ	Thời gian hoàn thành	Cấp trình	Đơn vị đầu mối
1	Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2021 - 2030	Năm 2022	Thủ tướng Chính phủ	Cục Xuất nhập khẩu
2	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu	2021-2025	Thủ tướng Chính phủ	Cục Công nghiệp
3	Đề án phát triển logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp	2022	Thủ tướng Chính phủ	Cục Xuất nhập khẩu